

Quyù vò Cou phaûi laø Cha meï maø Con em cou theá Hoûi YÙ Kieán Khoâng?

Laø cha meï, hay ngôôoi chaêm soùc cuûa con em, ñieàu thaät quan troïng laø quyù vò cou theá laø nhöõng ngôôoi maø caùc em cou theá *hoûi yù kieán ñöôic*. Ñieàu naøy cou nghóa laø gì? Laøm theá naøo maø ngôôoi lòun cou theá trôu thaønh nhöõng ngôôoi cou theá *hoûi yù kieán ñöôic*?

Cou theá *hoûi yù kieán ñöôic* nghóa laø nhöõng em nhuù cou theá ñeán vôùi quyù vò vaø thoài maùi ñeã hoûi nhöõng thaéc maéc. Ñeã cou theá *hoûi yù kieán ñöôic* veà caùc vaán ñeã giöuù tính thì ñoù laø moät ñieàu maø phaàn lòun caùc baäc cha meï hay ngôôoi chaêm soùc muoán laøm, nhöng moät soá ngôôoi cou theá laø gaëp raát nhieàu kouù khaén. Nhöõng ngôôoi lòun naøy cou theá laø cou ít oûi, hay khoâng nhaän ñöôic thoàng tin gì veà giöuù tính khi hoûi nhuù tuoái. Giöuù tính cou theá ñaõ khoâng ñöôic baøu caõ ñeán trong nhaø, khi hoûi laø caùc em nhuù, cou theá laø do söi haõi hay xaáu hoã. Hoaëc laø, ngôôoi lòun cou theá laø lo laéng:

- Khoâng bieát duøng nhöõng chöõ *ñuùng* hay nhöõng caâu traù löoi *ñuùng*;
- Khoâng *ñuùng vôùi caùc* nhìn vaán ñeã cuûa nhöõng ngôôoi treù;
- Cung öùng quaù nhieàu hoaëc quaù ít thoàng tin; hoaëc laø
- Cho caùc em thoàng tin khoâng ñuùng thöai ñeãm.

Cou theá hoûi yù kieán ñöôic laø moät vaán ñeã quan troïng. Nghieán cöuù cho thaáy caùc thanh thieáu nieän cou ít thoàng tin veà caùc vaán ñeã cuûa giöuù tính vaø veà caùc haønh vi nguy hieám trong tình duïc thì seõ thöù thaùch nhieàu hôn hay taùc ñoäng söùm hôn so vôùi caùc thanh thieáu nieän khaùc cou ñöôic nhieàu thoàng tin hôn.^{1,2,3,4,5} Nghieán cöuù cuõng coøn cho thaáy, khi caùc thanh thieáu nieän cou theá noùi chuyeän vôùi cha meï hay moät ngôôoi lòun naøo toát veà tình duïc vaø söi baùu veã, thì caùc em naøy cou veù ít taùc ñoäng ñeán söùm vaø/hay laø khoâng cou vieäc giao hoïp khoâng ñöôic baùu veã, so vôùi caùc thanh thieáu nieän khaùc khoâng ñöôic noùi chuyeän vôùi nhöõng ngôôoi lòun cou söi tin töõng ñöôic trong caùc vaán ñeã naøy.^{6,7,8,9} Sau cuøng, nhöõng ngôôoi treù tuoái thöõng noùi raéng, hoûi muoán ñöôic thaùo luaän veà giöuù tính, söi quan heã, vaø söi laønh maïnh trong tình duïc vôùi caùc baäc phuï huynh - böu vì cha meï laø nhöõng nguoàn thoàng tin thích hôn heát cuûa caùc em veà caùc chuù ñeã naøy.^{10,11}

Do vieäc cou theá hoûi yù kieán ñöôic laø moät vaán ñeã raát quan troïng, vaø nhieàu ngôôoi lòun gaëp kouù khaén ñeã cou theá môù ñaàu nhöõng cuoäc thaùo luaän veà caùc vaán ñeã giöuù tính vôùi con caùi, hoûi cou theá caàn bieát nhöõng kyø naéng môù ñeã trôu neän töi tin hôn veà khaù naéng ñeã thaùo luaän veà caùc vaán ñeã naøy. Sau ñaây laø moät soá ñieàu chaø daãn cuûa caùc chuyeän gia trong laõnh vöïc giao duïc giöuù tính.

Noùi Chuyeän vôùi Thanh Thieáu Nieän veà Caùc Vaán Ñeã Giöuù Tính

1. **Thaùu thaäp moät neän taùng saâu roäng caùc thoàng tin thöic teá töø caùc nguoàn ñaùng tin caäy.** Nhuù raéng caùc vaán ñeã cuûa giöuù tính laø moät ñeã taõi lòun hôn nhieàu so vôùi ñeã taõi veà quan heã tình duïc. Noù bao goàm sinh hoïc vaø giöuù tính, dó nhieän, nhöng noù cuõng keã caù caùc caùm xuùc, söi thaân maät, quan taâm, chia xeù, vaø tình yeäu, thaù ñoã, söi taùn tañh, yù höõuùng tình duïc, cuõng nhö sinh saùn vaø quan heã tình duïc.
2. **Bieát vaø xöù duøng caùc töø ñuùng cho caùc böø phaän cuûa thaân theá cuõng nhö caùc chöùc naéng.** Neáu quyù vò gaëp kouù khaén ñeã noùi nhöõng töø maø khoâng böø luùng tuùng, haõy thöic taäp noùi nhöõng töø naøy rieäng moät mình, vaø

vôùi một cái gồng, cho nên khi nào bạn cảm thấy thoải mái nên nói với con em những tờ này nhờ họ nhờ những tờ khoảng thuốc về giới tính. Thí dụ, bạn muốn nói chỗ “đồng vạt” cũng dễ dàng nhờ nói chỗ “cái khuy tay”.

3. **Suy nghĩ qua những cảm giác về quan niệm của chính mình về tình yêu và tình dục.** Bao gồm cả những kỳ ức thời thơ ấu, lần nào tiên say đắm, cảm quan niệm của bạn, và cảm bạn nào cảm nhận nhờ thế này về cảm vạt nên liên quan nên giới tính hiện nay, nhờ họ ngó thái, quyết sinh sản, và sẽ công bằng về tình dục, giới tính, và y học tình dục. Quyên và phải y học nên mình cảm nhận nhờ thế này trước khi có thể nói chuyển có hiệu quả với cảm thanh thiếu niên.
4. **Nói chuyển với con cái.** Luôn nghe nhiều hơn là nói. Hãy chắc chắn là cảm em có nên nói với bạn chuyển câu mô tả trao đổi hai chiều - bởi vì nên này ra nên từng cô bạn cho sẽ quan hệ tích cực giữa cha mẹ và con cái. Chờ bằng sẽ luôn nghe lẫn nhau mỗi có thể hiểu nhau, nhất là về vạt nên tình yêu và giới tính, bởi vì ngó nhìn bạn cảm thanh thiếu niên thông cảm nhận cảm vạt nên này khác nhau.
5. **Những lo lắng:**
 - ♦ Phải “cùng với nên nói.” Cảm thanh thiếu niên có cùng nên nói với cảm bạn bạn cùng lứa tuổi. Tờ quyên và, cảm em muốn biết quyên và nghĩ nhờ thế này, quyên và là ai, và nên cảm nhận nhờ thế này.
 - ♦ Bỏ lòng tuồng. Cảm em như cũng sẽ bạn cảm thấy bỏ bỏái rồi. Nên này bình thông, bởi vì tình yêu và nhiều khía cạnh về giới tính, bao gồm sẽ quan hệ tình dục, là một vạt nên rất là riêng rẽ. Cảm thanh thiếu niên hiểu nên nên này.
 - ♦ Quyết nên cha mẹ hay ai nên nói chuyển này với cảm em. Bất có cha mẹ hay ngó nhìn này chăm sóc này thông yêu cảm em nên có thể là ngó nhìn này để hiểu quả cho cảm em về cảm vạt nên giới tính.
 - ♦ Thiếu một số câu trả lời. Nên này là bình thông và quyên và hãy nói rằng quyên và không biết. Chờ cần theo dõi câu chuyển bằng cảm tìm kiếm cảm câu trả lời, hoặc là cùng với con em của quyên và nên tìm câu trả lời. Vì vậy, hãy làm nhờ thế.

Noi Chuyển với cảm em Thanh Thiếu Niên

1. **Nhờ là, nếu một ngó nhìn như nhìn nên có thể hỏi một nên gì, thì ngó nhìn nên cũng như nhìn nên nghe nên những câu trả lời như vạt biết nên những tờ như.**
2. **Hãy chắc chắn là quyên và hiểu nên cảm em thiếu nên nên nên hỏi gì.** Kiểm chừng lại. Thí dụ, quyên và có thể nói, “Tôi không chắc chắn là hiểu chính xác nên em nên nói. Có phải em hỏi là có nên nên không nên làm nhờ vậy, hoặc thì sao ngó nhìn ta lại làm nhờ vậy?” Nên này quyên và không muốn, là nên này một sẽ giải thích dài dòng này không trả lời nên nên của cảm em.
3. **Trả lời câu hỏi khi nên hỏi.** Tóm hơn là không làm cho cảm em như mác có hoặc là bỏ qua một giải pháp này có thể dài dòng nên. Ngoài ra, cảm em thông thích hơn nếu nên quyên và trả lời ngay cảm câu hỏi một cách nhẹ nhàng. Nếu quyên và không thể trả lời ngay lúc nên, thì hãy làm cho cảm em thấy là quyên và vui khi nên em hỏi, và rồi nên ra thời gian khi này có thể trả lời này nên. “Tôi rất vui là em nên hỏi nên này. Chúng ta hãy nói chuyển nên trên nên về nhau.”
4. **Trả lời trên một chút mức này quyên và nghĩ là con em có thể hiểu nên, bởi vì có thể quyên và nên nên giàu thấp cảm em, và vì nên này sẽ mô tả nên những câu hỏi khác trong tờ này.** Nên, nên nên quyên và nên nói chuyển với một em như. Thí dụ khi nên cảm em hỏi về sẽ khác nhau giữa con trai và con gái, nên láy sách ra và chờ hình vẽ về những cô bạn sinh sản. Một em như muốn biết cái gì ở phía ngoài. Vì vậy, chờ nên nên giải, “Con trai có đồng vạt, và con gái có âm hộ.”

5. **5. Nhòu laø, ngay caù khi vôùi caùc em nhỏu, quyù vò phaùì ñòngh ra moät giòuì hañ.** Quyù vò còu theá töö choái traù lôöi nhöông caùu hoùì caù nhaân. “Nhöông gì xaùy ra giòöa cha cuùu em vaø toái laø moät chuyeän caù nhaân rieäng tö, vaø toái seõ khoâng noùì vôùi baát kyø ai veà chuyeän naøy.” Quyù vò cuõng haõy chaéc chaén laø con em cuùu quyù vò hieäu ñöôic söi khauc nhau giòöa nhöông quan ñieäm vaø caùc tieâu chuaån lieän quan ñeän caùu hoùì cuùu em. Thí duì, neáu moät em hoùì, thuù daäm còu xaáu khoâng, quyù vò còu theá noùì, “Thuù daäm khoâng xaáu; nhöng chuùng ta khoâng bao giòö ñöôic thuù daäm tröôuc coäng coäng. Ñây laø moät haønh vi rieäng tö.” [quan ñieäm ngöôic vôùi tieâu chuaån] Quyù vò cuõng neän baøu cho con em bieät ngöôoi lòun khauc còu theá còu nhöông quan ñieäm khauc veà vaän ñeä naøy trong khi hoì vaän giòö cuõng moät tieâu chuaån; ñòu laø, hoì còu theá cho raèng vieäc ñòu laø sai, vaø laø moät còu chæ rieäng tö caù nhaân.

Noùì Chuyeän vôùi Thanh Thieäu Nieän

1. **Nhòu laïi quyù vò ñaõ caùm nhaän nhö theá naøu khi coøn laø thanh thieäu nieän.** Nhòu laø thanh thieäu nieän laø moät thòuì kyø khuõ khauc. Moät ñieäu quan troïng laø caùc em phaùì ñaáu tranh cho söi ñöac laäp vaø caù tính rieäng bieät, vaø ñieäu quan troïng tieáp theo laø nhu caùu khaån thieät ñöôic söi hoã tröi cuùu nhöông ngöôoi lòun.
2. **Nhòu laø thanh thieäu nieän muoán còu söi noùì chuyeän ñöôic toän troïng laän nhau.** Traùnh söi böuc cheá. Chia xeù caùm xuuc, quan ñieäm vaø thaùì ñöac cuùu quyù vò, vaø haõy laéng nghe ñeä bieät ñöôic veà caùc em. Nhòu laø, quyù vò khoâng theá böuc cheá caùm xuuc, thaùì ñöac, hay quan ñieäm cuùu baát còu ngöôoi naøu khauc.
3. **Ñöông giaù thieät laø caùc em còu kinh nghiäm hay khoâng, hieäu bieät hay ngaây thô veà vaän ñeä giòuì tñnh.** Nghe kyø lööông nhöông gì caùc em noùì vaø/hay laø hoùì. Traù löoi caùc caùu hoùì thöic teá hay ngui yù ngaàm cuùu caùc em, maø khoâng mang vaøo ñòu söi söi hoã hay lo laéng cuùu quyù vò.
4. **Ñöông ñaùnh giaù thaáp khaù naéng cuùu caùc em ñeä ñö lööông nhöông söi thuaän löi hay khoâng cuùu caùc söi choïn löia khauc nhau.** Caùc thanh thieäu nieän ñeäu còu nhöông quan ñieäm, vaø caùc em còu khaù naéng ñeä laøm nhöông quyèát ñòngh tröôung thaønh vaø còu traùch nhieäm, nhaát laø khi caùc em còu taát caù nhöông söi kieän caàn thieät vaø cô hoã ñeä thaùo luaän veà nhöông söi choïn löia vôùi söi hoã tröi cuùu ngöôoi lòun. Neáu quyù vò cho thanh thieäu nieän thoäng tin sai laïc, caùc em còu theá seõ maát ñi söi tin tööung vaøo quyù vò, cuõng nhö caùc em seõ tin tööung vaøo quyù vò neáu quyù vò laø moät nguòan thoäng tin thoáng nhaát, roõ raøng vaø chính xauc. Đó nhieän, quyèát ñòngh cuùu thanh thieäu nieän còu theá seõ khauc vôùi quyù vò; nhöng ñieäu ñòu thích hôp vôùi laõnh vöic cuùu caùc em.

Còu theá hoùì yù kieän ñöôic laø moät yeäu toá trong suoaät cuoäc ñöoi veà caùc quan heä. Ñieäu naøy môu cöua cho nhöông quan heä gaàn guõi hôn vaø nhöông lieän keät trong gia ñinh. Khoâng bao giòö laø quaù treä ñeä baét ñaäu!

Taøi lieäu tham khaâu

1. Kirby D. *Emerging Answers: Research Findings on Programs to Reduce Teen Pregnancy*. Washington, DC: National Campaign to Prevent Teen Pregnancy, 2001.
2. Baldo M, Aggleton P, Slutkin G. *Does Sex Education Lead to Earlier or Increased Sexual Activity in Youth?* Presentation at the IX International Conference on AIDS, Berlin, 6-10 June, 1993. Geneva: World Health Organization, 1993.
3. UNAIDS. *Impact of HIV and Sexual Health Education on the Sexual Behaviour of Young People: A Review Update*. [UNAIDS Best Practice Collection, Key Material] Geneva: UNAIDS, 1997.
4. Alford S et al. *Science & Success: Sex Education & Other Programs that Work to Prevent Teen Pregnancy, HIV & Sexually Transmitted Infections*. Washington, DC: Advocates for Youth, 2003.
5. Thomas MH. Abstinence-based programs for prevention of adolescent pregnancies: a review. *Journal of Adolescent Health* 2000; 26:5-17.
6. Miller KS et al. Patterns of condom use among adolescents: the impact of mother-adolescent communication. *American Journal of Public Health* 1998; 88:1542-1544.
7. Shoop DM, Davidson PM. AIDS and adolescents: the relation of parent and partner communication to adolescent condom use. *Journal of Adolescence* 1994; 17:137-148.
8. Jemmott LS, Jemmott JB. Family structure, parental strictness, and sexual behavior among inner-city black male adolescents. *Journal of Adolescent Research* 1992; 7:192-207.
9. Rodgers KB. Parenting processes related to sexual risk-taking behaviors of adolescent males and females. *Journal of Marriage and Family* 1999; 61:99-109.
10. Hacker KA et al. Listening to youth: teen perspectives on pregnancy prevention. *Journal of Adolescent Health* 2000; 26:279-288.
11. Kaiser Family Foundation, Nickelodeon, and Children Now. *Talking with Kids about Tough Issues: a National Survey of Parents and Kids*. Menlo Park, California: The Foundation, 2001.

Baøi vieát cuûa Barbara Huberman, RN, MEd, vaø Sue Alford, MLS
Advocates for Youth © 2005